

Số: 96/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc “Xin ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thanh T, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số: 0381910xxxx;

Nơi cư trú: tổ 05, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ (phường Tân Thịnh, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình cũ).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 2000.

Căn cước công dân số: 0172000xxxxx.

Nơi cư trú: tổ 05, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ (phường Tân Thịnh, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình cũ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thanh T và anh Nguyễn Đức Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thanh T và anh Nguyễn Đức Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị T và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 05/11/2023; giới tính: Nữ; hiện nay con sức khoẻ tốt, không có nhược điểm về T thần thể chất. Khi ly hôn, hai bên thoả thuận giao con chung (cháu Vy) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở, ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc một bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị Trần Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002862 ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Phú Thọ nay được đối trừ và được trả lại 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Viện KSNDKV 12-Phú Thọ;
- Phòng THADSKV 12-Phú Thọ;
- UBND phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ;
- (ĐKKH số 161/2025 ngày 16/12/2025
- do UBND phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ cấp);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thuỳ Linh